

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 529

Phẩm 28: DIỆU TƯỚNG (2)

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Đại Bồ-tát nào khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa biết tất cả pháp không tướng, không đắc, cũng không tạo tác, thì làm sao viên mãn sáu pháp Ba-la-mật-đa? Làm sao viên mãn pháp không bên trong cho đến pháp không không tánh tự tánh? Làm sao viên mãn chân như cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn? Làm sao viên mãn Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo? Làm sao viên mãn bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo. Làm sao viên mãn bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc? Làm sao viên mãn pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện? Làm sao viên mãn tám Giải thoát, cho đến mười Biến xứ? Làm sao viên mãn bậc Cực hỷ, cho đến bậc Pháp vân? Làm sao viên mãn tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa? Làm sao viên mãn năm loại mắt, sáu phép thần thông? Làm sao viên mãn mười lực của Như Lai, cho đến mười tám pháp Phật bất cộng? Làm sao viên mãn đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả? Làm sao viên mãn pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả? Làm sao viên mãn trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng? Làm sao viên mãn tất cả hạnh Đại Bồ-tát? Làm sao viên mãn quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật? Làm sao viên mãn ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên dùng tâm ly tướng vô lậu mà tu Bồ thí ba-la-mật-đa. Các hữu tình nào cần ăn thì cho ăn, cần uống thì cho uống, cần các vật dụng thì cho các vật dụng. Các hữu tình nào cần xin các phần trong thân thể như: đầu, mắt, tủy, não, da, thịt, đốt lông, gân cốt, thân mạng... thì cũng đều bố thí cho họ. Nếu họ xin các thứ bên

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

ngoài như: quốc gia, thành trì, vợ con, quyến thuộc thân yêu hay các thứ tốt đẹp khác thì cũng đều vui vẻ bố thí cho họ.

Khi Bồ-tát hành bố thí như vậy, giả sử có người đến trước mặt quở trách: “Cần gì Bồ-tát phải làm việc bố thí không lợi ích này? Người nào hành bố thí như thế, đời này đời sau thân tâm sẽ mệt mỏi, chịu nhiều khổ não”, thì Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa ấy, tuy nghe vậy, nhưng chẳng hề thoái tâm. Chỉ suy nghĩ: “Tuy người kia đến quở trách ta, nhưng tâm ta không hối hận. Ta nên dũng mãnh hơn, bố thí vật cần dùng cho các hữu tình, thân tâm không mệt mỏi.”

Đại Bồ-tát ấy đem phước bố thí này bình đẳng san sẻ cho các hữu tình và cùng hồi hướng về trí Nhất thiết trí. Khi bố thí và hồi hướng như vậy, Bồ-tát không thấy các tướng. Đó là không thấy ai thí, ai nhận thí, thí vật gì, ở đâu mà thí; do đâu, vì đâu, vì sao hành bố thí? Cũng lại không thấy ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, hồi hướng cái gì; do đâu, vì đâu, vì sao hồi hướng? Đối với tất cả các sự việc như thế đều chẳng thấy. Vì sao? Vì các pháp như thế đều do pháp không bên trong, cho nên không. Như vậy cho đến pháp không tướng, nên không. Khi quán tất cả các pháp, không có pháp nào là chẳng không rồi, Đại Bồ-tát suy nghĩ: “Ai hồi hướng, hồi hướng về đâu, hồi hướng cái gì; do đâu, vì đâu, vì sao hồi hướng? Các pháp như thế đều chẳng thể nắm bắt được.” Đại Bồ-tát này do quán sát và suy nghĩ như vậy mà phát sinh hồi hướng, nên gọi là hồi hướng trọn vẹn. Nhờ đó có thể đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, cũng có thể viên mãn việc làm Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, nói rộng cho đến cũng có thể viên mãn tám mươi vẻ đẹp.

Tuy Đại Bồ-tát này có thể Bố thí ba-la-mật-đa như thế, nhưng không nhận lấy quả Dị thực của sự bố thí. Tuy không nhận lấy quả Dị thực của sự bố thí nhưng do Bố thí ba-la-mật-đa thanh tịnh hoàn toàn nên tùy theo ý muốn mà hiện tất cả của cải, giống như chư Thiên ở cõi Tha hóa tự tại, tất cả các vật cần dùng đều theo tâm mà hiện bày.

Đại Bồ-tát này cũng lại như vậy, các thứ cần dùng đều tùy theo ý muốn mà hiện ra. Do nhờ thế lực của việc bố thí này tăng trưởng

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

nên Bồ-tát có thể dùng các thứ vật dụng thượng hạng cung kính cúng dường chư Phật Thế Tôn, cũng làm cho sung túc cho các chúng trời, người. Đại Bồ-tát ấy do Bồ thí ba-la-mật-đa này độ khắp các loài hữu tình, dùng phương tiện thiện xảo, đem pháp ba thừa mà giáo hóa họ tùy theo ý muốn, làm cho họ được lợi ích, an vui.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa do sức của tâm vô lậu, xa lìa các tướng nên ở trong tất cả pháp không tướng, không đặc, không tạo tác, viên mãn Bồ thí ba-la-mật-đa, cũng có thể viên mãn các pháp thiện khác.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể dùng tâm vô lậu làm tướng mà tu Tịnh giới ba-la-mật-đa, đó là pháp tóm thâu các chi Thánh đạo vô lậu, như thế là đặc giới thanh tịnh hoàn toàn. Tịnh giới như thế không khuyết, không hở, không tỳ vết, không nhớ ứ, không chấp giữ, xứng đáng nhận cúng dường, được người trí khen ngợi. Nhờ tịnh giới này, đối với tất cả pháp đều không chấp giữ, nghĩa là không chấp có sắc, thọ, tưởng, hành, thức, cho đến không chấp có ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp, không chấp có dòng dõi lớn Sát-đế-lợi cho đến dòng dõi lớn Cư sĩ, không chấp có bốn chúng Đại thiên vương, cho đến trời Phi tướng phi phi tướng xứ; không chấp có quả Dự lưu, cho đến Độc giác Bồ-đề; không chấp có ngôi Chuyển luân vương và các ngôi Tiểu vương, Tể quan..., chỉ đem sự trì giới như thế, bình đẳng san sẻ cho các hữu tình và cùng hồi hướng về trí Nhất thiết trí. Trong khi hồi hướng, dùng không tướng, không sở đắc, không hai làm phương tiện, chứ chẳng phải dùng tướng có, có sở đắc, có hai làm phương tiện; chỉ nương vào thế tục, không nương vào thắng nghĩa. Nhờ nhân duyên này, tất cả Phật pháp đều được viên mãn.

Đại Bồ-tát ấy do trì Tịnh giới ba-la-mật-đa này, dùng phương tiện thiện xảo, nhập bốn phần tinh lự thắng tấn, không đắm trước, làm phương tiện nên làm phát sinh thần thông. Đại Bồ-tát này dùng Thiên nhãn thanh tịnh của dị thực hiện thế, có thể thấy chư Phật hiện tại khắp mười phương, cho đến chứng đắc trí Nhất thiết trí, đối với các sự việc đã thấy được đều không quên mất; dùng Thiên nhĩ thanh tịnh vượt người thường, có thể nghe được chư Phật mười phương thuyết pháp, cho đến chứng đắc trí Nhất thiết trí, đối với các điều đã

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

nghe chẳng bao giờ quên mất; theo pháp đã nghe, thường làm các việc lợi ích cho mình và cho người, không để uổng phí; dùng Tha tâm trí có thể biết được chư Phật khắp mười phương và tâm, tâm sở của các loài hữu tình; biết rồi có thể tùy theo nhu cầu của tất cả hữu tình mà làm các việc lợi ích cho họ; dùng Túc trụ trí biết được các nghiệp quá khứ của các hữu tình, do sự tạo nghiệp không mất nên sinh vào các chỗ này, chỗ kia, thọ các sự khổ vui; biết rồi vì họ mà nói nhân duyên nghiệp cũ, làm cho họ nhớ biết để làm việc lợi ích; dùng Lưu tận trí giáo hóa hữu tình, hoặc làm cho họ chứng quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, nói rộng cho đến an trú quả vị Giác ngộ cao tốt.

Nói tóm lại, Đại Bồ-tát này sinh ra ở bất cứ chỗ nào cũng tùy theo hữu tình, có thể dùng phương tiện sai khác làm cho họ an trú các thiện phẩm.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nhờ sức tâm vô lậu xa lìa các tướng, nên ở trong tất cả pháp không tướng, không đắc, không tạo tác, viên mãn Tịnh giới ba-la-mật-đa và có thể viên mãn các thiện pháp khác.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên dùng tâm vô lậu lìa tướng mà tu An nhẫn ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát này từ lúc mới phát tâm cho đến khi an tọa nơi tòa Bồ-đề vi diệu, trong khoảng trung gian giả sử các loài hữu tình đều cầm các thứ khí cụ đến làm hại, thì Đại Bồ-tát này không sinh tâm sân giận. Lúc ấy, Bồ-tát nên tu hai nhẫn: Một là nên chịu đựng tất cả những sự nhục mạ, gia hại của các hữu tình, không sinh tâm giận dữ, hóa giải sân hận. Hai là nên phát sinh Vô sinh pháp nhẫn.

Nếu nghe các lời nói cay độc, nhục mạ, hoặc xúc phạm các loại dao gậy làm hại thì Đại Bồ-tát nên quán sát suy nghĩ: “Ai nhục mạ? Ai chịu nhục mạ? Ai làm hại? Ai bị hại? Ai giận dữ? Ai nhẫn chịu?” Lại nên quán kỹ: “Tất cả pháp lành đều hoàn toàn không, pháp còn chẳng thể nắm bắt được, hướng là có pháp tánh; pháp tánh cũng còn không có hướng là có hữu tình.” Khi quán như vậy, người mạ nhục hoặc người bị mạ nhục, người hại hoặc người bị hại đều chẳng thấy có, cho đến bị mổ xẻ, cắt đứt thân thể từng đoạn, Bồ-tát vẫn nhẫn được, không sinh niệm gì khác. Đối với các pháp tánh, Bồ-

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

tát như thật quán sát mới có thể chứng đắc Vô sinh pháp nhẫn.

Thế nào là Vô sinh pháp nhẫn? Nghĩa là làm cho tất cả phiền não chẳng phát sinh, Trí tuệ vi diệu thường không gián đoạn; quán sát tất cả pháp hoàn toàn chẳng sinh. Vì vậy gọi là Vô sinh pháp nhẫn.

Đại Bồ-tát này an trụ trong hai pháp nhẫn như thế, nên mau được viên mãn sáu pháp Ba-la-mật-đa như Bồ thí..., nói rộng cho đến mau được viên mãn tám mươi vẻ đẹp.

Đại Bồ-tát này an trụ các pháp Phật như thế rồi, đối với các thần thông xuất thế ngay trong vô lậu của bậc Thánh đều được viên mãn, không giống như thần thông của các Thanh văn, Độc giác. An trụ trong thần thông thù thắng như thế rồi, Bồ-tát dùng Thiên nhãn thanh tịnh thường thấy chư Phật trong hiện tại khắp mười phương cho đến chứng đắc trí Nhất thiết trí, luôn tùy niệm Phật, thường không gián đoạn; dùng Thiên nhĩ thanh tịnh thường nghe chư Phật mười phương thuyết pháp, thọ trì chẳng quên rồi như thật giảng thuyết cho các loài hữu tình; dùng Tha tâm trí có thể biết tâm và tâm sở của chư Phật Thế Tôn, cũng có thể biết chính xác tâm và tâm sở của các loài hữu tình, tùy theo căn cơ mà nói chánh pháp, làm cho họ phát sinh sự hiểu biết thù thắng; dùng Túc trụ trí biết các hữu tình đời trước gieo trồng căn lành khác nhau, biết rồi dùng phương tiện thị hiện khuyên bảo, dẫn dắt, khen ngợi, khích lệ, chúc mừng, làm cho họ được lợi ích; dùng Lưu tận trí tùy theo căn cơ của họ mà an lập họ ở pháp ba thừa.

Đại Bồ-tát này hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dùng phương tiện thiện xảo làm nghiêm tịnh cõi Phật, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, mau được đầy đủ trí Nhất thiết trí, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, vận chuyển pháp luân vi diệu làm lợi ích cho tất cả.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nhờ sức tâm vô lậu xa lìa các tướng, nên đối trong các pháp không tướng, không đấng, không tạo tác, viên mãn An nhẫn ba-la-mật-đa và cũng có thể viên mãn các thiện pháp khác.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nên dùng tâm vô lậu lìa tướng mà tu Tinh tấn ba-

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

la-mật-đa. Đại Bồ-tát ấy thành tựu thân tâm tinh tấn mạnh mẽ, nhập vào Sơ tĩnh lự cho đến có thể nhập Tĩnh lự thứ tư. Nương vào bốn Tĩnh lự này phát sinh các thần thông biến hiện, cho đến đưa tay sờ tới mặt trời mặt trăng, tự do xoay chuyển không thấy khó khăn; thành tựu thân dũng mãnh tinh tấn, nên dùng sức thần thông, trong chừng giây lát, có thể đến được hằng hà sa số thế giới của chư Phật khắp mười phương, lại đem các món thượng hạng vừa ý cung kính cúng dường chư Phật Thế Tôn. Nhờ đó, quả báo căn lành vô tận, dần dần chứng đắc trí Nhất thiết trí. Nhờ sức mạnh của căn lành này tăng trưởng, đã được thành Phật rồi, lại được vô lượng, Trời, Người, A-tố-lạc... trong thế gian, đem vô lượng món thượng diệu, vừa ý cung kính cúng dường. Nhờ căn lành này, sau khi nhập Niết-bàn, để lại xá-lợi và các đệ tử, vẫn được vô lượng, Trời, Người, A-tố-lạc... trong thế gian cung kính cúng dường.

Đại Bồ-tát này lại dùng thần lực có thể đến hằng hà sa số thế giới của chư Phật khắp mười phương. Ở chỗ chư Phật lắng nghe chánh pháp rồi thọ trì, cho đến khi chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, không thể quên mất.

Đại Bồ-tát này dùng thần lực có thể đến hằng hà sa số thế giới của chư Phật khắp mười phương đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, tinh tấn tu học trí Nhất thiết tướng, đã được viên mãn rồi, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, vận chuyển pháp luân vi diệu độ thoát các loài hữu tình.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát thành tựu thân tâm tinh tấn dũng mãnh nên có thể làm cho Tinh tấn ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát thành tựu tâm tinh tấn dũng mãnh nên mau viên mãn các Thánh đạo vô lậu và các chi đạo, thuộc về Tinh tấn ba-la-mật-đa. Nhờ đó, có thể làm cho tất cả các nghiệp bất thiện nơi thân, ngữ, ý không phát sinh được.

Đại Bồ-tát ấy đối với các pháp không bao giờ chấp giữ, thường hoặc vô thường, khổ hoặc vui, ngã hoặc vô ngã, tịnh hoặc bất tịnh, cảnh giới hữu vi hoặc cảnh giới vô vi, hoặc Dục giới, hoặc Sắc giới, hoặc Vô sắc giới, hoặc bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc, hoặc bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo, hoặc ba pháp môn

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

giải thoát, hoặc vô lượng, vô biên các pháp Phật khác đều chẳng chấp giữ thường hoặc vô thường... cũng không chấp giữ quả Dự lưu cho đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Đại Bồ-tát ấy cũng chẳng chấp giữ đây là bậc Dự lưu, là bậc Nhất lai cho đến đây là Phật; cũng không chấp giữ hữu tình nào thấy hoàn toàn thì gọi là bậc Dự lưu. Hữu tình nào làm mỏng hạ phần kết sử thì gọi là bậc Nhất lai. Hữu tình nào đoạn tận hạ phần kết sử thì gọi là bậc Bất hoàn. Hữu tình nào đoạn tận thượng phần kết sử thì gọi là bậc A-la-hán. Hữu tình nào đạt được Độc giác thì gọi là Độc giác. Hữu tình nào đạt được trí Đạo tướng thì gọi là Bồ-tát. Hữu tình nào đạt được trí Nhất thiết tướng thì gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Đại Bồ-tát này đối với các pháp và các hữu tình như thế đều không chấp giữ. Vì sao? Vì tất cả pháp và các hữu tình đều không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được. Đại Bồ-tát này thành tựu tâm tinh tấn dũng mãnh nên dù làm các việc lợi ích cho hữu tình mà vẫn không tiếc thân mạng, vẫn đối với các hữu tình đều không chấp trước.

Mặc dù đã viên mãn sự tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, nhưng vẫn đối với Tinh tấn ba-la-mật-đa đều không chấp trước; dù đã viên mãn tất cả Phật pháp nhưng đối với Phật pháp đều không chấp trước; dù đã nghiêm tịnh tất cả cõi Phật nhưng đối với cõi Phật đều không chấp trước.

Đại Bồ-tát này thành tựu tâm tinh tấn như thế, dù đã xa lìa tất cả pháp ác, cũng có thể thu nhận tất cả pháp lành nhưng không chấp trước. Vì không chấp trước nên ở cõi Phật này đến cõi Phật kia, ở thế giới này đến thế giới kia đều muốn làm lợi ích cho các loài hữu tình, nên ý muốn thị hiện các việc thần thông, thì đều có thể thị hiện tự tại vô ngại. Nghĩa là hoặc thị hiện rải các hoa đẹp, rải các hương thơm, thổi các âm nhạc, hiện mây, tiếng sấm chấn động cả đại địa, hoặc thị hiện bảy món báu đẹp đẽ trang nghiêm thế giới, thân phóng ánh sáng làm cho chúng sinh đui mù đều được thấy rõ; hoặc thị hiện thân phát ra các mùi hương vi diệu, những vật như ướm đều được thơm tho sạch sẽ, hoặc thị hiện xây dựng đền cúng tế, ở trong đó không làm hại các loài hữu tình. Nhân đó giáo hóa dẫn dắt

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

vô lượng hữu tình, làm cho họ nhập vào chánh đạo, xa lìa sự giết hại sinh mạng, cho đến việc tà kiến, hoặc thực hành việc Bồ thí cho đến Bát-nhã, nhiếp hóa hữu tình.

Vì muốn làm lợi ích các loài hữu tình nên hoặc là xả bỏ của báu, hoặc xả bỏ vợ con, hoặc xả bỏ ngôi vua, hoặc xả bỏ phần thân thể, hoặc bỏ cả thân mệnh, tùy theo các loài hữu tình, nên dùng phương tiện như thế, như thế mới được làm lợi lạc cho họ, thì liền dùng phương tiện như thế, như thế mà làm lợi lạc cho họ.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa do sức tâm vô lậu xa lìa các tướng nên ở trong tất cả pháp không tướng, không đặc, không tác, viên mãn Tinh tấn ba-la-mật-đa và có thể viên mãn các pháp thiện khác.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên dùng tâm vô lậu lìa tướng mà tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa thì trừ định của Như Lai, còn đối với các định khác, Đại Bồ-tát ấy đều có thể viên mãn. Đại Bồ-tát ấy xa lìa pháp dục ác, bất thiện, có tầm, có tứ, ly sinh hỷ lạc, nhập vào Sơ tĩnh lự cho đến chứng nhập Tĩnh lự thứ tư, được an trụ hoàn toàn.

Đại Bồ-tát ấy dùng tâm tương ưng Từ, nói rộng cho đến dùng tâm tương ưng Xả duyên khắp mười phương mà an trụ hoàn toàn. Đại Bồ-tát ấy vượt qua các tướng sắc, diệt tướng có đối đãi không tư duy các thứ tướng, nhập vào vô biên không, Không vô biên xứ, cho đến Phi tướng phi phi tướng xứ, an trụ hoàn toàn. Đại Bồ-tát ấy an trú Tĩnh lự ba-la-mật-đa đối với tám Giải thoát, chín Định thứ đệ, đều có thể an trú dù thuận nghịch hoàn toàn. Đại Bồ-tát ấy đối với Không, Vô tướng, Vô nguyện, Đẳng trì an trụ hoàn toàn.

Đối với định Vô gián, định Như điện quang, định Kim cang dụ, định Thánh Chánh... an trụ hoàn toàn.

Đại Bồ-tát ấy an trú Tĩnh lự ba-la-mật-đa, tu ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề và trí Đạo tướng đều được viên mãn, dùng trí Đạo tướng tóm thâu tất cả Tam-ma-địa rồi, tuần tự tu hành vượt lên địa Chỉ quán, cho đến tu hành vượt lên bậc Độc giác rồi, mới chứng vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát. Đã nhập vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát, tu hạnh các địa, viên mãn quả Phật, Đại Bồ-tát ấy đối với các địa dù tuần tự tu vượt qua cho đến chưa chứng đắc trí Nhất thiết

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

trí, trong giai đoạn ấy, không chấp lấy quả chứng.

Đại Bồ-tát ấy an trú Tĩnh lự ba-la-mật-đa, từ cõi Phật này đến cõi Phật kia gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn, ở chỗ chư Phật trông nhiều căn lành, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, từ thế giới này đến thế giới kia làm lợi ích an vui cho hữu tình, thân tâm không mệt mỏi. Hoặc dùng Bố thí cho đến Bát-nhã, nhiếp hóa các hữu tình, hoặc dùng uẩn giới cho đến giải thoát tri kiến để nhiếp hóa các hữu tình, hoặc dạy cho họ an trụ quả Dự lưu, nói rộng cho đến dạy cho họ an trụ quả vị Giác ngộ cao tột. Tùy theo thế lực căn lành của loài hữu tình, làm cho pháp lành tăng trưởng, dùng các thứ phương tiện làm cho họ an trụ. Đại Bồ-tát ấy an trú Tĩnh lự ba-la-mật-đa có thể làm phát sinh tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa, chứng đắc bốn sự hiểu biết thông suốt thù thắng, chứng đắc Thần thông dị thực thù thắng.

Đại Bồ-tát ấy thành tựu Thần thông dị thực thù thắng, quyết định không thọ bào thai, quyết định không thọ vui dâm dục, quyết định không lệ thuộc vào chiếc xe thọ sinh, quyết định không bị tội lỗi thọ sinh làm ô nhiễm. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy khéo thấy khéo biết tất cả pháp hoàn toàn đều như huyễn hóa.

Tuy Đại Bồ-tát biết các hành đều như huyễn hóa, nhưng vì nương vào Bi nguyện lợi lạc cho hữu tình; tuy nương vào Bi nguyện lợi lạc cho hữu tình mà vẫn hiểu hữu tình và sự hoạt động của chúng đều chẳng thể nắm bắt được; tuy hiểu loài hữu tình và sự hoạt động của chúng đều chẳng thể nắm bắt được nhưng vẫn an lập tất cả hữu tình làm cho chúng an trụ trong pháp chẳng thể nắm bắt được.

Đây là nương nơi Thế tục đế, chẳng phải nương nơi Thắng nghĩa đế.

Đại Bồ-tát ấy an trú Tĩnh lự ba-la-mật-đa, tu hành tất cả tĩnh lự giải thoát, đẳng trì, đẳng chí cho đến viên mãn quả vị Giác ngộ cao tột, luôn không xa lìa việc tu Tĩnh lự ba-la-mật-đa.

Đại Bồ-tát ấy hành trí Đạo tướng phương tiện làm phát sinh trí Nhất thiết tướng, an trụ trong ấy, đoạn trừ vĩnh viễn tập khí tương tục của phiền não, làm lợi mình lợi người, làm phước điền thanh tịnh cho tất cả, Trời, Người, A-tổ-lạc... trong thế gian đáng thọ nhận sự cung kính cúng dường của thế gian.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, do sức tâm vô lậu xa lìa các tướng nên ở trong tất cả pháp, không tướng, không đặc, không tác, viên mãn Tĩnh lự ba-la-mật-đa và có thể viên mãn các pháp thiện khác.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên dùng tâm vô lậu lìa tướng mà tu Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát ấy hoàn toàn không thấy một pháp nhỏ nào thật có. Nghĩa là không thấy có sắc, thọ, tưởng, hành, thức, nói rộng cho đến các pháp hữu lậu và vô lậu là hoàn toàn thật có; cũng lại không thấy các pháp như vậy có sinh có diệt, hoặc có loại tăng thêm, hoặc có loại giảm xuống, hoặc có chứa nhóm, hoặc có phân ly. Như thật quán sắc, thọ, tưởng, hành, thức, nói rộng cho đến các pháp hữu lậu và vô lậu đều là hư dối, đều không bền chắc, đều không có tự tánh.

Đại Bồ-tát ấy khi quán sát như vậy, chẳng sở đắc tự tánh của sắc, chẳng sở đắc tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức, nói rộng cho đến chẳng sở đắc tự tánh của các pháp hữu lậu, chẳng sở đắc tự tánh của pháp vô lậu.

Đại Bồ-tát ấy hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, khi quán như vậy đối với tất cả pháp phát sinh sự tin, hiểu sâu sắc, đều lấy không tánh làm tự tánh. Đối với những việc như thế sinh tin hiểu rồi, có thể hành pháp không bên trong cho đến hành pháp không không tánh tự tánh. Khi hành như vậy, đối với tất cả pháp không chấp trước, nghĩa là không chấp trước sắc, cũng không chấp trước thọ, tưởng, hành, thức, nói rộng cho đến không chấp trước tất cả hạnh Đại Bồ-tát, cũng không chấp trước quả vị Giác ngộ cao tốt của chư Phật.

Đại Bồ-tát ấy khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa không sở hữu có khả năng viên mãn đạo Bồ-đề, nghĩa là có khả năng viên mãn các Ba-la-mật-đa như Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã; nói rộng cho đến tám mươi vẻ đẹp. Đại Bồ-tát ấy an trụ đạo Bồ-đề như thế rồi, lại có khả năng viên mãn quả Phật dị thực, nghĩa là viên mãn các Ba-la-mật-đa như Bố thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã và vô lượng pháp phần Bồ-đề khác. Đại Bồ-tát ấy an trụ quả Phật dị thực như thế, do quả Dị thực phát sinh năng lực thần thông, dùng phương tiện làm lợi ích các loài hữu tình, tùy theo các hữu tình, đáng dùng Bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

đa mà độ thoát họ, thì liền dùng Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa mà độ thoát họ; nên dùng uẩn giới cho đến giải thoát tri kiến mà độ thoát, thì liền dùng uẩn giới cho đến giải thoát tri kiến mà độ thoát họ. Người nào đáng làm cho họ an trú quả Dự lưu hoặc quả Nhất lai cho đến quả vị Giác ngộ cao tột, liền dùng phương tiện làm cho họ an trú quả Dự lưu hoặc quả Nhất lai cho đến quả vị Giác ngộ cao tột.

Đại Bồ-tát ấy có thể làm các việc như biến hiện thần thông; muốn đến hằng hà sa số thế giới tùy ý đi đến; muốn hiện các thứ trân bảo trong các thế giới mà mình đã đến, đều tùy ý hiện; muốn làm cho các hữu tình trong các thế giới mà mình đã đến, thọ dụng các trân bảo quý giá, tùy theo chỗ ưa muốn của họ đều làm cho họ được đầy đủ.

Đại Bồ-tát ấy ở thế giới này đến thế giới khác đều làm lợi ích an vui cho các hữu tình, thấy tướng nghiêm tịnh các thế giới có thể tự mình độ thoát tùy theo ý muốn, làm trang nghiêm cõi Phật. Giống như chư Thiên Tha hóa tự tại, cần dùng các thứ vừa ý đều tùy tâm hiện ra, Bồ-tát ấy cũng vậy, tùy ý thọ dụng các thứ, trang nghiêm vô lượng cõi Phật. Sự thọ dụng ở các cõi Phật này đều nhiệm mầu thanh tịnh, xa lìa các pháp tạp nhiễm, tùy theo ý muốn mà hiển hiện.

Đại Bồ-tát ấy do thân dị thực này mà Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa và do thân dị thực này sinh ra các thần thông vi diệu. Cũng do thân dị thực này sinh đạo Bồ-đề nên hành trí Đạo tướng, nhờ trí Đạo tướng được thành thực nên chứng đắc trí Nhất thiết tướng. Nhờ chứng đắc trí này nên đối với tất cả pháp không còn chấp lấy, nghĩa là không chấp lấy sắc, cũng không chấp lấy thọ, tưởng, hành, thức; nói rộng cho đến cũng không chấp lấy pháp thiện, pháp ác, pháp thế gian hoặc pháp xuất thế gian, pháp hữu lậu hoặc pháp vô lậu, pháp hữu vi hoặc pháp vô vi, cũng không chấp lấy quả tu chứng là quả vị Giác ngộ cao tột, cũng không chấp lấy các vật đã thọ dụng ở các cõi Phật, trong ấy hữu tình đối với tất cả pháp cũng không chấp lấy. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy trước không chấp lấy tất cả pháp nên đối với tất cả pháp đều không sở đắc, vì các hữu tình tùy thuận giảng thuyết, tất cả pháp tánh, không chấp lấy.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, do sức tâm vô lậu xa lìa các tướng, nên ở trong tất cả pháp không tướng, không đắc, không tác, viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa và có thể viên mãn các thiện pháp khác.

Bấy giờ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, làm thế nào các Đại Bồ-tát đối với các pháp không tạp, không tướng, tự tướng không mà có thể viên mãn Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa? Làm sao đối với tất cả pháp vô lậu không khác nhau mà bày ra sự khác nhau? Làm sao biết rõ tướng sai khác của các pháp như thế? Làm sao ở trong Bát-nhã ba-la-mật-đa gồm sáu pháp Ba-la-mật-đa và tất cả các pháp thế gian, xuất thế gian? Làm sao đối với các pháp tướng khác mà thích bày một tướng, đó là không tướng và ở trong pháp một tướng, không tướng, hiện bày các loại pháp tướng khác nhau?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, an trụ trong năm thủ uẩn như mộng, như tiếng vang, như bóng, như ảnh trong gương, như quang năng, như huyễn, như hóa, như thành Càn-thát-bà, vì các hữu tình mà tu hành Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, như thật biết rõ năm thủ uẩn như mộng, cho đến như thành Càn-thát-bà, hoàn toàn không tướng. Vì sao? Vì mộng cho đến thành Càn-thát-bà đều không tự tánh. Nếu pháp không tự tánh thì pháp ấy không tướng; nếu pháp ấy không tướng tức là pháp một tướng nên gọi là không tướng. Do nhân duyên này, nên biết tất cả người thí, kẻ nhận, vật thí, tánh thí, quả thí, duyên thí hoàn toàn không tướng. Nên biết như vậy mà hành Bồ thí thì có thể viên mãn sự tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa. Nếu có thể viên mãn sự tu hành Bồ thí ba-la-mật-đa thì đối với Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa, thường không xa lìa và an trú sáu pháp Ba-la-mật-đa này thì có thể viên mãn bốn Tĩnh lực, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; cũng có thể viên mãn bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; nói rộng cho đến viên mãn trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Đại Bồ-tát ấy an trú các pháp vô lậu thánh thiện dị thực sinh như vậy, dùng sức thần thông có thể đến được hàng hà sa số thế giới

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

chư Phật khắp mười phương, đem vô lượng vật dụng thượng hạng cung kính cúng dường chư Phật Thế Tôn và làm việc lợi ích cho các loài hữu tình. Người đáng dùng Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa để độ, liền dùng Bồ thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa mà độ thoát. Người đáng dùng các thiện pháp khác để độ, liền dùng các thiện pháp khác mà độ thoát.

Đại Bồ-tát ấy thành tựu căn lành thù thắng như vậy đối với tất cả pháp đều được tự tại, tuy thọ trong sinh tử nhưng chẳng bị tội lỗi của sinh tử làm ô nhiễm. Vì muốn làm lợi ích cho các loài hữu tình nên thọ nhận sự giàu sang tự tại ở cõi trời, cõi người. Do thế lực giàu sang tự tại nên làm các việc lợi ích cho các hữu tình, dùng bốn Nhiếp pháp để nhiếp hóa họ, Đại Bồ-tát này biết tất cả pháp đều vô tướng, nên tuy biết quả Dư lưu nhưng không trụ quả ấy, cho đến tuy biết Độc giác Bồ-đề cũng vẫn không trụ Độc giác Bồ-đề. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy như thật biết rõ tất cả pháp rồi và muốn chứng đắc trí Nhất thiết tướng, không giống với các bậc Thanh văn, Độc giác.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát biết tất cả pháp đều vô tướng, nên như thật biết rõ sáu pháp Ba-la-mật-đa như Bồ thí... và vô lượng, vô biên các pháp Phật khác cũng đều vô tướng. Do nhân duyên này, có thể viên mãn tất cả Phật pháp, mới có khả năng chứng đắc trí Nhất thiết trí, ở đời vị lai làm lợi ích an vui cho các hữu tình.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, an trụ trong năm thủ uẩn như mộng, như tiếng vang, như bóng, như ảnh trong gương, như quáng nắng, như huyễn, như hóa, như thành Càn-thát-bà, viên mãn Tịnh giới ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát ấy như thật biết rõ năm thủ uẩn này như mộng cho đến như thành Càn-thát-bà, liền viên mãn vô tướng Tịnh giới ba-la-mật-đa. Tịnh giới như thế không khuyết, không hở, không tỳ vết, không nhơ uest, không chấp giữ, đáng được cúng dường, được người trí khen ngợi, thọ trì tốt đẹp, rớt ráo tốt đẹp, là Thánh vô lậu, thuộc về đạo xuất thế. An trú giới này mới có thể thọ trì hoàn toàn, thọ giới thiết lập, đắc giới tự nhiên, giới luật nghi, giới hữu biểu, giới vô biểu, giới hiện hành, giới chẳng hiện hành, giới oai nghi, giới chẳng phải oai nghi. Tuy thành tựu đầy đủ các giới như thế, nhưng đối với các giới

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

này Đại Bồ-tát không còn chấp trước, không nghĩ rằng: “Ta nhờ giữ giới này sẽ được sinh vào dòng dõi lớn Sát-đế-lợi cho đến dòng dõi lớn Cư sĩ, được giàu sang tự tại.” Lại không nghĩ: “Ta nhờ giữ giới này sẽ sinh làm tiểu vương hoặc làm đại vương, Luân vương, hoặc làm phụ tướng, được giàu sang tự tại.” Lại không nghĩ: “Ta nhờ giữ giới này sẽ được sinh trong cõi trời Tứ đại Thiên vương, cho đến trời Phi tướng phi phi tướng xứ, được giàu sang tự tại.” Lại không nghĩ: “Ta nhờ giữ giới này sẽ được chứng quả Dự lưu cho đến quả vị Giác ngộ cao tột.” Vì sao? Vì các pháp như thế đều đồng một tướng, gọi là không tướng, không trú, không nắm bắt được. Pháp không tướng không nắm bắt không tướng, pháp có tướng không nắm bắt có tướng, pháp không tướng không nắm bắt có tướng, pháp có tướng không nắm bắt không tướng. Do nhân duyên này đều không, không nắm bắt.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, mau viên mãn đắc Tịnh giới ba-la-mật-đa vô tướng. Đã viên mãn Tịnh giới ba-la-mật-đa vô tướng mau nhập Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát. Đã nhập vào Chánh tánh ly sinh của Bồ-tát thì chứng đắc Vô sinh pháp nhẫn của Bồ-tát. Đã chứng đắc Vô sinh pháp nhẫn của Bồ-tát nên tu hành trí Đạo tướng, thắng đến trí Nhất thiết tướng, đắc năm Thần thông dị thực sinh thù thắng. Lại đắc năm trăm tất cả pháp môn Đà-la-ni, cũng được năm trăm tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Trụ ở địa này lại đắc bốn sự hiểu biết thông suốt từ cõi Phật này đến cõi Phật kia gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật.

Đại Bồ-tát ấy vì hóa độ hữu tình nên tuy thị hiện lưu chuyển trong các đường sinh tử nhưng không hề bị tội lỗi kia làm ô nhiễm. Như người huyễn hóa tuy hiện các việc đi, đứng, nằm, ngồi nhưng thật sự không có các việc qua lại chân thật, tuy hiện ra các thứ lợi ích an vui cho loài hữu tình nhưng đối với các hữu tình và sự hoạt động của họ đều không sờ đắc.

Ví như có Đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tên là Tô-phiến-đa chứng đắc Bồ-đề rồi, vận chuyển pháp luân vi diệu độ thoát vô lượng chúng sinh làm cho thoát khỏi sinh tử, chứng đắc Niết-bàn. Khi ấy, không có loài hữu tình nào dám nhận sự thọ ký của Phật,

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Ngài liền biến hóa ra một vị Phật ở đời lâu dài, rồi tự xả bỏ thọ mạng, nhập vào Niết-bàn. Thân Phật biến hóa ấy trụ một kiếp rồi thọ ký đại Bồ-đề lại cho một vị Bồ-tát, sau đó thị hiện vào Niết-bàn tuyệt đối.

Thân Phật biến hóa kia tuy đã làm các việc lợi ích cho các hữu tình nhưng đều không sở đắc, nghĩa là chẳng sở đắc sắc, thọ, tưởng, hành, thức, cho đến chẳng sở đắc tất cả các pháp hữu lậu hay vô lậu và các hữu tình.

Các Đại Bồ-tát ấy cũng lại như vậy, tuy tạo tác mà không sở đắc.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, viên mãn Tịnh giới ba-la-mật-đa. Do Tịnh giới ba-la-mật-đa được viên mãn nên mới tóm thâu tất cả Phật pháp. Nhờ chứng đắc trí Nhất thiết trí, ở đời vị lai làm lợi ích an vui cho các hữu tình.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, an trụ trong năm thủ uẩn như mộng, như tiếng vang, như bóng, như ảnh trong gương, như quáng nắng, như huyễn, như hóa, như thành Càn-thát-bà, viên mãn An nhẫn ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát ấy như thật biết rõ năm thủ uẩn này như mộng, cho đến như thành Càn-thát-bà liền viên mãn An nhẫn ba-la-mật-đa vô tướng.

Này Thiện Hiện, vì sao Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như thật biết rõ năm thủ uẩn như mộng cho đến như thành Càn-thát-bà, liền viên mãn An nhẫn ba-la-mật-đa vô tướng?

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy như thật biết rõ năm thủ uẩn không có thật tướng nên tu hai thứ nhẫn, liền viên mãn An nhẫn ba-la-mật-đa vô tướng.

Những gì là hai? Một là An thọ nhẫn, hai là Quán sát nhẫn.

An thọ nhẫn nghĩa là các Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm cho đến lúc an tọa nơi tòa Bồ-đề vi diệu, trong khoảng thời gian ấy giả sử có các loài hữu tình đến quở mắng, dùng dao gậy làm hại thì Bồ-tát An nhẫn ba-la-mật-đa không sinh tâm niệm hờn giận, cũng lại không sinh tâm niệm trả thù. Đại Bồ-tát chỉ nghĩ: “Các hữu tình kia rất đáng thương xót, phiền não trói buộc tâm họ, chẳng được tự tại

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

cho nên mới phát sinh ác nghiệp với ta như vậy. Nay ta không nên giận ghét họ.” Lại nghĩ rằng: “Bởi ta gây tạo các uẩn oan gia nên các hữu tình ấy phát sinh ác nghiệp với ta như vậy. Chỉ tự trách mình, không nên giận họ.” Khi Bồ-tát ấy quán sát kỹ như vậy, đối với các loài hữu tình kia sinh tâm thương xót. Như vậy gọi là An thọ nhẫn.

Quán sát nhẫn là các Đại Bồ-tát suy nghĩ: “Các hành như huyễn, hư dối chẳng thật, chẳng được tự tại, cũng như hư không, vô ngã cho đến cái biết, cái thấy chỉ là hư vọng, do phân biệt khởi ra. Tất cả đều là sự biến hiện của tự tâm. Ai quả trách ta? Ai làm hại ta? Ai bị quả trách, bị làm hại? Tất cả đều là do tâm hư vọng, phân biệt. Nay ta không nên sinh tâm chấp trước. Các pháp như vậy, do tự tánh không, thắng nghĩa không nên đều không sở hữu.” Khi Đại Bồ-tát quán sát kỹ như vậy, như thật biết rõ các hành trống không, vắng lặng, đối với tất cả pháp không sinh niệm tưởng nào khác. Như vậy gọi là Quán sát nhẫn.

Đại Bồ-tát ấy tu học hai thứ nhẫn như vậy, nên mới có thể viên mãn An nhẫn ba-la-mật-đa vô tướng. Nhờ đó nên chứng đắc Vô sinh pháp nhẫn.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Vô sinh pháp nhẫn là như thế nào? Thế nào là Đoạn? Thế nào là Trí?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, do sức mạnh của pháp nhẫn này nên cho đến một chút phần pháp ác, bất thiện cũng không phát sinh được, vì vậy gọi là Vô sinh pháp nhẫn, pháp nhẫn này làm cho tất cả phiền não ngã, ngã sở và mạn, hoàn toàn vắng lặng, như thật nhẫn thọ các hành như mộng, nói rộng cho đến như thành Càn-thát-bà, nhẫn này gọi là Trí, chứng đắc Trí này mới gọi là đắc Vô sinh pháp nhẫn.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, Vô sinh pháp nhẫn của Thanh văn, Độc giác cùng với Vô sinh pháp nhẫn của các hàng Bồ-tát có khác nhau chăng?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, những bậc Dự lưu cho đến Độc giác, hoặc

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Trí, hoặc Đoạn cũng gọi là nhãn của Đại Bồ-tát. Lại có nhãn của Đại Bồ-tát là nhãn các pháp hoàn toàn chẳng sinh. Đó là khác nhau.

Thiện Hiện nên biết, các Đại Bồ-tát thành tựu nhãn thù thắng như vậy, vượt qua tất cả hàng Thanh văn, Độc giác. Các Đại Bồ-tát an trụ trong nhãn dị thực như thế, hành đạo Bồ-tát nên viên mãn trí Đạo tướng, thành tựu trí Đạo tướng như vậy, nên luôn không xa lìa bốn Niệm trụ cho đến tám chi Thánh đạo; cũng không xa lìa pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện; cũng không xa lìa Dị thực thần thông. Do không xa lìa Dị thực thần thông, từ cõi Phật này đến cõi Phật kia gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật. Làm những việc này rồi, mới có thể chứng đắc trí Nhất thiết trí.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa có thể mau viên mãn An nhãn ba-la-mật-đa vô tướng. Do An nhãn ba-la-mật-đa này được viên mãn nên mới viên mãn tất cả Phật pháp. Nhờ đó, chứng đắc trí Nhất thiết trí, ở đời vị lai làm lợi ích an vui cho hữu tình.

Lại nữa này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, an trụ trong năm thủ uẩn như mộng, như tiếng vang, như bóng, như ảnh trong gương, như quán năng, như huyễn, như hóa, như thành Càn-thát-bà, như thật biết rõ năm thủ uẩn như mộng cho đến như thành Càn-thát-bà không có thật tướng rồi, phát khởi thân tâm dũng mãnh, tinh tấn. Đại Bồ-tát ấy phát khởi thân tinh tấn rồi nhanh chóng phát sinh thần thông thù thắng, nên đến được các thế giới của chư Phật khắp mười phương, gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn, ở chỗ các Đức Phật trông nhiều căn lành, làm lợi ích an vui cho các hữu tình, thường làm nghiêm tịnh các cõi Phật.

Đại Bồ-tát ấy do thân tinh tấn, đem lại sự thành tựu cho hữu tình, dùng pháp ba thừa làm phương tiện làm họ an trụ.

Như vậy này Thiện Hiện, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, do thân tinh tấn mau được viên mãn Tinh tấn ba-la-mật-đa vô tướng. Đại Bồ-tát ấy phát tâm dũng mãnh tinh tấn nên làm phát sinh các chi Thánh đạo vô lậu, tóm thâu Thánh đạo, viên mãn Tinh tấn ba-la-mật-đa, ngay trong các pháp gồm thâu các thiện pháp. Đó là bốn Niệm trụ, nói rộng cho đến trí Nhất thiết tướng.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Đại Bồ-tát ấy do tâm tinh tấn nên được viên mãn các tướng hảo, phóng hào quang lớn chiếu soi vô biên cõi. Do tâm tinh tấn hoàn toàn nên đoạn trừ vĩnh viễn tập khí tương tục của phiền não, chứng đắc quả vị Giác ngộ cao tột và vận chuyển pháp luân vi diệu, đầy đủ ba mươi hai tướng, làm cho khắp đại thiên thế giới chấn động sáu cách. Các hữu tình trong đó được ánh sáng chiếu soi, thấy sự biến động này, nghe được tiếng chánh pháp, tùy theo căn cơ của họ, đối với đạo ba thừa chứng không thoái chuyển cho đến cứu cánh.

Này Thiện Hiện, như vậy là các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, viên mãn Tinh tấn ba-la-mật-đa. Do Tinh tấn ba-la-mật-đa này nên làm các việc lợi mình, lợi người; mau được viên mãn tất cả Phật pháp. Nhờ vậy, chứng đắc trí Nhất thiết trí, tận đời vị lai làm lợi ích an vui cho các hữu tình.

